

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 15 - AN GIANG  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2026/HNGĐ-ST**  
Ngày: 14/5/2026.  
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình,  
ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phong Phi

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Hồng Thuận

Bà Trần Thị Huỳnh Giao

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký  
Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Tấn T (Tèo), sinh năm 1997; cư trú: Tổ 10, ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang. CCCD: 089097005078

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Quý E (Quý), sinh năm 1999; cư trú: Ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang. CMND: 352607941

*(Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà E vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2026 cùng với các T liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Bùi Tấn T (Tèo) trình bày: Hôn nhân giữa ông và bà Trương Thị Quý E tự tìm hiểu tình cảm và được cha mẹ hai bên đồng ý nên tiến hành tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hữu,

tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 18/02/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà E có mâu thuẫn với chị và mẹ trong nhà, ông khuyên ngăn nhiều lần không được, bà E tự ý bỏ đi về nhà cha mẹ ruột từ tháng 11/2025 cho đến nay, ông có điện cho bà E nhưng bị chặn số, còn cha mẹ bà E thì không cho ông gặp bà E để hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thị Quý E.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và Trương Thị Quý E có 01 đứa con chung tên Bùi Tấn Lộc, sinh ngày 16/09/2022. Hiện con đang sống chung với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà Trương Thị Quý E cấp dưỡng nuôi con chung.

Về T sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông không còn tình cảm với bà Trương Thị Quý E nữa, ông yêu cầu tòa án không tiến hành hòa giải vụ án giữa ông và bà E.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà E theo quy định nhưng bà E vắng mặt không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 06/3/2026 Công an xã Phú Hữu cho biết hiện bà Trương Thị Quý E vẫn còn đăng ký thường trú ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, tỉnh An Giang.

Tại biên bản xác minh ngày 25/3/2026 được bà Bùi Ngọc Loan cho biết: Bà là chị ruột của ông T và bà E là E dâu. Hôn nhân giữa ông T và bà E tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý nên tiến hành tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà E có mâu thuẫn với mẹ, gia đình có khuyên ngăn nhiều lần không được, bà E tự ý bỏ đi về nhà cha mẹ ruột từ tháng 11/2025 cho đến nay, ông T có điện cho bà E nhưng bị chặn số nên ông T mới ly hôn.

Tại phiên tòa, ông T vẫn bảo lưu ý kiến và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà E vắng mặt lần hai.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung nhận thấy cháu Bùi Tấn Lộc, sinh ngày 16/09/2022, hiện con

đang sống chung với ông T. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà Trương Thị Quý E cấp dưỡng nuôi con chung và để đảm bảo điều kiện sống, phát triển về tâm sinh lý và thể chất của cháu Lộc được ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Tấn Lộc, sinh ngày 16/09/2022 cho ông T được tiếp tục nuôi dạy. Về cấp dưỡng nuôi con chung do ông T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xE xét giải quyết.

Về T sản chung và nợ chung: Ông T và bà E không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xE xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Tấn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Trương Thị Quý E. Đồng thời, bà E có nơi cư trú trên địa bàn xã Phú Hữu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bà E vắng mặt lần 2 nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông T và bà E có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của ông T ly hôn với bà E thì thấy: Trong đời sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn, thời gian không còn chung sống giữa hai bên đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn, đều này cũng phù hợp với biên bản xác minh ngày 25/3/2026. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát giao cháu Bùi Tấn Lộc, sinh ngày 16/09/2022 cho ông T được tiếp tục nuôi dạy. Về cấp dưỡng nuôi con chung do ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xE xét giải quyết.

[4] Về T sản chung, nợ chung: Do ông T và bà E không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xE xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[5] Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Bùi Tấn T (Tèo).

- Về hôn nhân: Ông Bùi Tấn T (Tèo) được ly hôn với bà Trương Thị Quý E.

- Về con chung: Ông Bùi Tấn T (Tèo) được tiếp tục nuôi dạy cháu Bùi Tấn Lộc, sinh ngày 16/09/2022. Công nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà E cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà E cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông T. Ngược lại, ông T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Bùi Tấn T (Tèo) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu số 300189 ngày 21/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Ông T và bà E vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS khu vực 15 - An Giang (2);
- THADS khu vực 15 - An Giang (1);
- UBND xã Phú Hữu (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);

**Nguyễn Phong Phi**